

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày 21-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đông và ông Nguyễn Mạnh Toàn

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Nguyễn Văn Cường - Thẩm phán;

2. Bà Phạm Thu Nga - Kiểm sát viên;

- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Vũ Đức Doanh - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang;

2. Ông Đỗ Danh Huân - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang;

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 84/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 tại xã ĐD, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn DX, xã ĐD, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2023 đến ngày 29/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Nguyễn Trọng P, sinh năm 2004 tại xã BS, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Tổ 6, khối 9, phường VT, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P1 (đã chết) và bà Đặng Thị P2; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2023 đến ngày 29/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. Phạm Huy H, sinh năm 1997 tại xã BS, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn ĐQ, xã BS, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Huy H1 và bà Vũ Thị H2; có vợ là Lê Thị Thu H3 và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2023 đến ngày 29/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:** Ông Phạm Văn Điều - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đặng Sỹ Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn TT, xã TP, huyện AT, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Cháu Mai Gia M, anh Bùi Duy N, *Người đại diện hợp pháp của cháu M:* Ông Mai Thế L, và bà Hà Thị D, *Đại diện đoàn thanh niên huyện Bình Giang (tổ chức đoàn nơi cháu M sinh hoạt):* Bà Bùi Thị O - Cán bộ Huyện đoàn Bình Giang (đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng P và Phạm Huy H là bạn bè quen biết từ trước. Khoảng đầu tháng 8/2023, T đặt mua 1 túi ma túy loại ke và 6 viên ma túy loại thuốc lắc của người không quen biết với giá 2.400.000^d, mục đích để bán kiếm lời. Sau đó, T nói cho P và H biết việc mình có ma túy, nếu ai có nhu cầu mua thì T sẽ bán.

Sáng ngày 09/8/2023, H liên hệ với T qua điện thoại hỏi mua 2 viên ma túy loại kẹo, T đồng ý và bảo H liên lạc với P để lấy ma túy. Sau đó T gọi điện cho P và bảo P đến cổng trường THPT Phạm Ngũ Lão, thuộc xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên cầm ma túy đi bán cho H, thu về cho T 600.000^d, P đồng ý. Cùng lúc này, H gọi điện cho P, cả hai hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy 2 viên ma túy loại thuốc lắc cho vào trong túi nilon rồi điều khiển xe mô tô BKS 89 H1 - 7233 (mượn của anh Trần Vũ Kh) đi đến khu vực cổng trường THPT Phạm Ngũ Lão, cất giấu túi nilon đựng 2 viên ma túy ở chân cột mốc gần cổng trường rồi điện báo cho P biết vị trí. P điều khiển xe mô tô (mượn của người bạn không xác định được nhân thân lai lịch, không xác định được BKS) đến cổng trường Phạm Ngũ Lão lấy túi ma túy rồi điều khiển xe mô tô đến gần khu vực quán Karaoke KTV ở thôn Đỗ Mỹ, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi đứng chờ. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter không đeo biển kiểm soát của mình đi từ nhà đến địa điểm đã hẹn. Khi gặp H, P đưa cho H túi nilon đựng 2 viên ma túy và nói giá 800.000^d. H cầm ma túy, chuyển khoản 800.000^d cho P rồi cả 2 đi về. Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà cất giấu sau đó sử dụng 1 viên, còn 1 viên H cất giấu để bán lại cho người có nhu cầu. Ngoài ra, khoảng tháng 02/2023, H đặt mua của người không quen biết qua ứng dụng Zalo 2

điều thuốc lá loại Tobacco bên trong chứa ma túy dạng cỏ (không xác định được thời gian cụ thể và số tiền mua), H cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, Mai Gia M đang đi chơi cùng bạn là anh Bùi Duy N ở khu đô thị Tây Bắc thuộc thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. M mượn điện thoại SamSung A10S của anh N gọi điện qua ứng dụng Messenger đến tài khoản của H hỏi mua 1 viên ma túy loại kẹo và 2 điều thuốc ma túy loại cỏ, H đồng ý và báo giá tiền là 700.000^d, trong đó tiền ma túy là 600.000^d, tiền công giao ma túy là 100.000^d và yêu cầu M chuyển khoản tiền trước, M đồng ý và bảo H mang ma túy sang khu vực gần nhà nghỉ Tiến Đạt, tại lối đi vào trung tâm khu đô thị Toàn Gia I, thuộc Khu Trung, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang. Sau đó, do không có tài khoản nên M đưa cho anh N 500.000^d tiền mặt và nhờ tài khoản của anh N để chuyển 500.000^d cho H (M nói với anh N là chuyển tiền mua hàng online), còn lại 200.000^d M hẹn H sẽ trả trực tiếp khi nhận ma túy, H đồng ý. Sau khi nhận được tiền, H cho 2 điều thuốc lá Tobacco chứa ma túy loại cỏ và 1 viên ma túy loại kẹo vào túi nylon màu trắng rồi điều khiển xe mô tô Exciter (không đeo biển kiểm soát) để đi bán cho M. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H đi đến chỗ hẹn gặp M, M đưa thêm cho H 200.000^d, H nhận tiền rồi đưa túi ma túy cho M bằng cách vớt túi ma túy xuống mặt đường cạnh chân để M tự nhặt. Sau khi mua được ma túy, M và anh N cùng nhau đi bộ tìm nhà nghỉ để ngủ, trên đường đi M sử dụng (hút) hết 2 điều thuốc lá Tobacco và 1 viên ma túy loại kẹo (bằng cách nuốt vào cơ thể), còn lại vỏ túi nylon đựng ma túy M cất giấu trong túi quần bên phải mặc trên người. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi M và anh Nghĩa đang đi bộ trên Tỉnh lộ 392 thuộc thôn My Cầu, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang thì bị Tổ công tác 151 Công an huyện Bình Giang kiểm tra, phát hiện. Thu giữ trong túi quần bên phải của M đang mặc 1 vỏ túi nylon kích thước (14 x 8)cm bên trong bám dính chất bột màu xám, M khai nhận vỏ túi nylon là túi đựng ma túy loại kẹo vừa mua được của H đã sử dụng hết.

Ngày 26/8/2023, Phạm Huy H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Trọng P đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. H giao nộp 1 điện thoại Iphone Xr và xe mô tô Exiter 150 không đeo BKS; T giao nộp 4 viên ma túy loại kẹo, 1 nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và điện thoại di động Iphone 7, T khai nhận là ma túy cất giấu để bán kiếm lời. Đối với điện thoại Iphone X, ngày 24/8/2023, P đã bán cho anh Đặng Sỹ Đ với giá 3.000.000^d (anh Đ không biết điện thoại của H sử dụng vào việc mua bán ma túy), đến ngày 26/8/2023 anh Đ tự nguyện giao điện thoại trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

Kết luận giám định số 402/KL-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột màu xám bám dính bên trong túi nylon thu giữ của Mai Gia M là ma túy loại MDMA, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định 1 vỏ túi nylon và vỏ bao gói mẫu.

Kết giám định số 403/KL-KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 4 viên nén thu giữ của Nguyễn Văn T gửi đến giám định có tổng khối lượng là 1,577g ma túy loại MDMA; Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn T gửi đến giám định có khối lượng là 0,809g là ma túy loại Ketamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 1,512g ma túy loại MDMA; 0,750g ma túy loại Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói mẫu. MDMA - STT 11, Mục IB, Danh mục I; Ketamine - STT 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 21-11-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng P và Phạm Huy H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại pH tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thuộc đối tượng hộ cận nghèo..., cho bị cáo được hưởng mức án từ 36 đến 39 tháng tù, thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng P và Phạm Huy H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. *Về điều luật áp dụng:* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T; Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng P; Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Huy H; *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 42 đến 45 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P, Phạm Huy H, mỗi bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù; thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giữ. *Về hình phạt bổ sung:* Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trọng P và Phạm Huy H, mỗi bị cáo 5.000.000^d nộp vào ngân sách nhà nước. *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Nguyễn Trọng P trả anh Đặng Sỹ Đ số tiền 3.000.000^d. *Về vật chứng:* áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,512g ma túy loại MDMA và 0,750g ma túy loại Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu vật; Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô Exciter 150 không đeo BKS và 1 điện thoại Iphone Xr quản lý của bị cáo Phạm Huy H; 01 điện thoại Iphone7 quản lý của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 điện thoại Iphone X

quản lý của bị cáo Nguyễn Trọng P; Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T 600.000^d, Nguyễn Trọng P 200.000^d và Phạm Huy H 700.000^d nộp ngân sách nhà nước. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng P, Phạm Huy H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng, người bào chữa là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản kèm bản ảnh thực nghiệm điều tra, biên bản giải trình điện thoại, biên bản nhận dạng, lời khai người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/8/2023, Nguyễn Văn T và Nguyễn Trọng P có hành vi bán trái phép cho Phạm Huy H 2 viên ma túy MDMA với giá 800.000^d. Sau khi mua được ma túy, H sử dụng 1 viên, còn lại 1 viên cất giấu đến ngày 24/8/2023 H mang đến khu Trung, thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang bán trái phép cho Mai Gia M cùng với 2 điều thuốc lá Tobacco với giá 700.000^d, M đi bộ trên đường và sử dụng hết, còn lại vỏ túi nilon đựng ma túy M cất giấu trong người thì bị Tổ công tác 151 Công an huyện Bình Giang kiểm tra, thu giữ. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T còn tự nguyện giao nộp 1,577g ma túy loại MDMA và 0,809g ma túy loại Ketamine cất giấu trong người nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác nhưng vì mục đích kiếm lời, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Trong vụ án này, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng P đồng phạm gián đơn; Phạm Huy H thực hiện hành vi độc lập với T, P, trong đó Nguyễn Văn T giữ vị trí cao nhất trong vụ án, Nguyễn Trọng P, Phạm Huy H giữ vị trí ngang nhau, sau T.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: *Về nhân thân*: các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. *Về tình tiết tăng nặng*: các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị phát hiện các bị cáo đã đến Cơ quan điều tra trình diện và khai báo hành vi phạm tội của mình nên cả 3 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có ông nội được Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với từng bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo Nguyễn Trọng P, Phạm Huy H thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người bán ma túy cho bị cáo T và bị cáo H, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu; anh Trần Vũ Khoa cho T mượn xe mô tô nhưng không biết T sử dụng đi bán ma túy; anh Bùi Duy Nghĩa cho M mượn điện thoại và chuyển khoản tiền giúp M nhưng không biết M sử dụng để mua ma túy nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Gia M, ngày 20/10/2023, Công an huyện Bình Giang đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: anh Đặng Sỹ Đ đề nghị Tòa án buộc bị cáo P phải trả anh số tiền 3.000.000^d là tiền anh bỏ ra để mua điện thoại của P, chiếc điện thoại này anh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, khi mua anh không biết điện thoại đó liên quan đến hành vi phạm tội của P. Tại phiên tòa bị cáo P xác định đã bán điện thoại Iphone X cho anh Đ lấy số tiền 3.000.000^d như anh Đ đã trình bày, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Do vậy, cần buộc bị cáo P phải trả anh Đ số tiền này.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại SamSung A10S của anh Bùi Duy Nghĩa cho M mượn và chuyển khoản tiền giúp M nhưng không biết M sử dụng để mua ma túy, ngày 28/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại anh Nghĩa là phù hợp;

Đối với xe mô tô BKS 89H1 - 7233 của anh Trần Vũ Khoa, anh Khoa cho T mượn nhưng không biết T sử dụng đi bán ma túy nên ngày 21/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại anh Khoa chiếc xe trên là phù hợp;

Đối với xe mô tô P sử dụng, P khai mượn của bạn không xác định được nhân thân, lai lịch và BKS của xe, sau đó đã trả lại nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 1,512g ma túy loại MDMA và 0,750g ma túy loại Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với xe mô tô Yamaha Exciter không đeo BKS và 1 điện thoại Iphone Xr quản lý của bị cáo H, 1 điện thoại Iphone7 quản lý của bị cáo T, 1 điện thoại Iphone X quản lý của bị cáo P; các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 600.000^d của bị cáo T, 800.000^d của bị cáo P, 700.000^d của bị cáo H, đây là tiền do các bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10]. Về phong tỏa tài khoản: do bị cáo Phạm Huy H bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đồng thời bị truy thu số tiền do phạm tội mà có nên cần tiếp tục phong tỏa tài khoản của bị cáo tại Ngân hàng theo Lệnh Phong tỏa tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang để đảm bảo cho việc thi hành án. Việc hủy bỏ phong tỏa tài khoản được thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng P, Phạm Huy H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Nguyễn Văn T bị kết án nhưng thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng P;

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Huy H;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả ba bị cáo.

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng P, Phạm Huy H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Phạm Huy H 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/8/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 5.000.000^d (năm triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Trọng P và 5.000.000^d (năm triệu đồng) đối với bị cáo Phạm Huy H, nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng P phải trả anh Đặng Sỹ Đ số tiền 3.000.000^d (ba triệu đồng).

Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu bị cáo Nguyễn Trọng P chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS.

5. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 1,512g ma túy loại MDMA và 0,750g ma túy loại Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu vật;

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô Yamaha Exciter không đeo BKS và 1 điện thoại Iphone Xr quản lý của bị cáo Phạm Huy H; 01 điện thoại Iphone7 quản lý của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 điện thoại Iphone X quản lý của bị cáo Nguyễn Trọng P;

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 600.000^d; Nguyễn Trọng P số tiền 200.000^d và Phạm Huy H số tiền 700.000^d nộp ngân sách nhà nước.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 11/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

6. Về phong tỏa tài khoản:

Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 0339316868888 của Phạm Huy H tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB bank) - Chi nhánh Hưng Yên theo Lệnh Phong tỏa tài khoản số 16/LPT-CQĐT ngày 17/11/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Biên bản phong tỏa tài khoản ngày 17/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Ngân hàng TMCP Quân đội (MB bank) - Chi nhánh Hưng Yên để đảm bảo cho việc thi hành án.

Việc hủy bỏ phong tỏa tài khoản được thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

7. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng P, Phạm Huy H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQCSĐT - CA huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người liên quan;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

Lê Thanh Nam